

CỘNG HOÀ DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO
Hoà bình - Độc lập – Dân chủ -Thống nhất -Thịnh vượng

CÔNG TY TNHH CAO SU ĐẮKLĂK
DAKLAORUCO

Số: 18/Qđ-CT

Pakse, ngày 14 tháng 7 năm 2023

QUY ĐỊNH
Về quản lý dịch sâu bệnh hại tổng hợp

- Căn cứ Bộ Tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC-STD-LAO-01-2020;
- Xét đề nghị của Phòng Kỹ thuật - Sản xuất Công ty và Ban FSC.

PHẦN I
MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chủ động phòng ngừa, sẵn sàng ứng phó kịp thời với diễn biến của dịch sâu bệnh hại, không chế được dịch sâu bệnh hại khi xuất hiện trong phạm vi quản lý rừng của Công ty.

- Quy định một số hoạt động cụ thể về quản lý dịch sâu bệnh hại để cán bộ, công nhân viên trong Công ty để có trách nhiệm xử lý, giải quyết một số vấn đề liên quan khi có dịch sâu bệnh hại xảy ra nhằm diệt trừ sâu bệnh hại kịp thời, ngăn chặn lây lan sang các khu vực khác.

2. Yêu cầu

- Tuyên truyền sâu, rộng đến toàn thể cán bộ, công nhân viên trong Công ty về tác hại và ảnh hưởng của các dịch sâu bệnh hại và cách phòng, chống khi có dịch sâu bệnh, sâu hại xảy ra.

- Làm cơ sở cho việc xây dựng phương án và chuẩn bị các phương tiện, điều kiện (nhân lực, thiết bị, xe máy, thuốc bảo vệ thực vật và các vật tư liên quan) để huy động kịp thời nếu có dịch sâu bệnh hại xảy ra.

- Coi trọng sự phối hợp giữa Công ty, nông trường với chính quyền địa phương cấp Bản, cấp huyện để phát hiện và xử lý kịp thời, sớm dập tắt ổ dịch và ngăn ngừa dịch sâu bệnh lây lan sang các khu vực khác.

- Thường xuyên kiểm tra giám sát, thực hiện nghiêm quy trình kỹ thuật, sớm phát hiện và có phương án, kế hoạch kịp thời để xử lý dịch sâu bệnh hại có hiệu quả.

PHẦN II

NỘI DUNG QUẢN LÝ DỊCH SÂU BỆNH HẠI

1. Một số sâu, bệnh hại thường gặp ở rừng trồng của Công ty

Hiện tại Công ty đang quản lý các loài cây: (1) Cao su (8.506,4ha), với các giống RRIV4, PB260 và GT1; (2) Bạch đàn (17,6ha) và (3) Cây Điều (497,0ha), theo đó một số loại sâu, bệnh hại đã hoặc có thể xảy ra trong rừng trồng của Công ty như sau:

Bảng tổng hợp một số sâu, bệnh hại thường gặp trong rừng của Công ty

TT	Loài cây và giống	Loại bệnh	Loại sâu	Ghi chú
I	1.Cao su RRIV4	- Phân trắng - Loét sọc miệng cạo - Botryodiplodia		
	2.Cao su PB260	- Phân trắng - Loét sọc miệng cạo - Botryodiplodia		
	3.Cao su GT1	- Phân trắng - Loét sọc miệng cạo - Botryodiplodia		
II	Bạch đàn			Chưa ghi nhận
III	Điều		Bọ xít muỗi, sâu róm (sâu bọ)	

2. Nội dung quản lý

2.1. Nguyên tắc: Thực hiện nguyên tắc phòng trừ dịch sâu bệnh hại:

- Phòng là chính;
- Trừ sớm, trừ kịp thời, nhanh chóng và triệt để;
- Sử dụng tổng hợp các biện pháp phòng trừ dịch sâu bệnh hại.

2.2. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại tổng hợp

a. Biện pháp canh tác và sử dụng giống cây trồng khoẻ mạnh có khả năng chống hoặc hạn chế, ngăn ngừa sâu, bệnh hại, đối với rừng trồng còn có thể trồng hỗn loài/giống theo đám (lô hoặc tổ sản xuất). Biện pháp này có ưu điểm là dễ thực hiện, hiệu quả lâu dài không ảnh hưởng đến môi trường, như có nhược điểm là hiệu quả suy giảm nhanh khi các loài sâu bệnh phát triển mạnh.

b. Biện pháp thủ công, cơ giới vật lý: Đây là biện pháp quan trọng. có thể áp dụng các biện pháp như bẫy ánh sáng, mùi vị, bắt bằng vợt hoặc bằng tay. Biện pháp này có ưu điểm là diệt trừ dịch hại trực tiếp, dễ thực hiện, không phức tạp có hiệu quả ngăn chặn sâu, bướm ngay từ giai đoạn mới sinh, nhưng có nhược điểm là khó thực hiện hoặc hiệu quả thấp khi sâu bệnh phát triển mạnh, thành dịch lớn.

c. Biện pháp hóa học: Dùng các loại thuốc hoá học để phòng hoặc diệt trừ sâu bệnh hại. Biện pháp này có ưu điểm của biện pháp này là diệt nhanh, thời gian ngắn, ít tốn công sức, hiệu quả rất cao, nhưng có nhược điểm là có thể gây ảnh hưởng xấu đến môi trường như ảnh hưởng đến sức khỏe của người lao động và cộng đồng, đến môi trường sống của động, thực vật trong khu vực nhất là không có định mức sử dụng hợp lý.

d. Biện pháp sinh học: Sử dụng vi sinh vật bản địa, các loại thiên địch có sẵn trong khu vực, bổ sung thêm các chủng vi sinh vật từ các sản phẩm vi sinh để ngăn chặn dịch hại và giảm thiệt hại do sâu, bệnh hại gây ra. Biện pháp này có ưu điểm này là đảm bảo an toàn cho người, động vật và môi trường. Có tính hiệu quả bền vững lâu dài và đảm bảo được hiệu quả về kinh tế. Nhược điểm là hiệu quả chậm, phụ thuộc nhiều vào loại thiên địch.

e. Biện pháp kiểm dịch thực vật: Là biện pháp ngăn chặn, phát hiện, kiểm soát đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát và sinh vật gây hại lạ. Biện pháp này giúp ngăn chặn sâu bệnh hại từ nước ngoài và qua đường nhập khẩu, hoặc ngăn chặn sâu, bệnh hại di chuyển từ vùng này sang vùng khác trong nội địa. Nội dung của kiểm dịch thực vật bao gồm (1) Cấm mang các cây hoặc các sản phẩm có bệnh nguy hiểm từ vùng này đến vùng khác, từ nước này đến nước khác. (2) Khoanh vùng bệnh nguy hiểm phát sinh ở một khu vực nhỏ không cho chúng lây lan rộng và tích cực áp dụng các biện pháp tiêu diệt ngay. và (3) Khi bệnh lây lan đến khu vực mới thì cần áp dụng các biện pháp khẩn cấp để tiêu diệt. Ưu điểm của biện pháp này là ngăn chặn được sự lây lan nguy hiểm của dịch sâu bệnh. Nhược điểm là chi phí cao hơn rất nhiều so với các biện pháp còn khác.

Khi có dịch sâu bệnh hại trong Công ty, việc áp dụng biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại nêu trên đây phải được phép của lãnh đạo Công ty. Trường hợp áp dụng biện pháp hóa học trong phòng trừ sâu bệnh hại cây rừng thuộc phạm vi quản lý của Công ty, thực hiện theo quy định như sau:

a. Đối với cây cao su:

- Bệnh phấn trắng: Sử dụng thuốc có hoạt chất *Hexaconazole* (Anvil 5SC) pha nồng độ 0,2%. Dùng máy phun cao áp đạt độ cao trên 20m, phun đều trên tán lá khi có khoảng 10% cây có lá non nhú chần chim và ngừng phun khi có 80% cây có lá ổn định. Phun khi trời lặng gió và không phun khi trời nắng gắt.

- Bệnh loét sọc miệng cao: Sử dụng thuốc có hoạt chất *Metalaxy+Mancozeb* (Ridomil gold 68WG,) pha nồng độ 2%, dùng cọ quét 1 băng rộng 1,5-2,0cm trên miệng cao.

- Bệnh Botryodiplodia: Sử dụng thuốc có hoạt chất *Hexaconazole* (Deco Hexa 5SC), pha nồng độ 0,5%. Dùng bình đeo vai hoặc máy cao áp phun kỹ lên vết bệnh, đặc biệt phun kỹ ở độ cao 0-2,5m cách chân voi.

b. Đối với cây bạch đàn: Hiện tại, chưa ghi nhận sâu bệnh hại nào. Khi phát sinh sâu bệnh hại sẽ thực hiện phòng, trị theo điều kiện thực tế.

c. Đối với cây điều:

- Bọ xít muỗi, sâu róm (sâu bơ): Sử dụng thuốc Decoking 585EC có hoạt chất *Chlopyrifos Ethyl+ Cypermethrin*, pha nồng độ từ 0,3% đến 0,4% (tùy thuộc vào số lượng sâu hại). Yêu cầu phun đều trên toàn bộ bề mặt lá đảm bảo thuốc phủ đều, không lổn sổn. Phun vào các thời điểm mát trời và lặng gió; không phun vào thời điểm nắng gắt hoặc trời mưa.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kỹ thuật – Sản xuất Công ty

- Chủ trì, phối hợp với phòng Tài chính-Kế toán, các Nông trường thường xuyên kiểm tra, giám sát công tác vệ sinh rừng, vệ sinh môi trường, giám sát các hoạt động trồng, chăm sóc, bảo vệ, khai thác rừng, trường hợp xuất hiện dịch sâu bệnh hại phải kịp thời báo cáo lãnh đạo Công ty.

- Hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện phòng chống sâu bệnh hại cây rừng, sẵn sàng ứng phó khi có dịch sâu bệnh hại xảy ra.

- Trường hợp có dịch sâu bệnh hại phải phát hiện kịp thời, xây dựng kế hoạch và đề xuất biện pháp xử lý, báo cáo lãnh đạo Công ty xem xét, quyết định (bao gồm cả trường hợp vượt quá khả năng kiểm soát của Công ty).

2. Phòng Tài chính-Kế toán

- Phối hợp với phòng Kỹ thuật-Sản xuất lập kế hoạch tài chính và chuẩn bị đủ kinh phí phục vụ cho các hoạt động chống dịch khi có dịch sâu bệnh hại xảy ra.

3. Các Nông trường

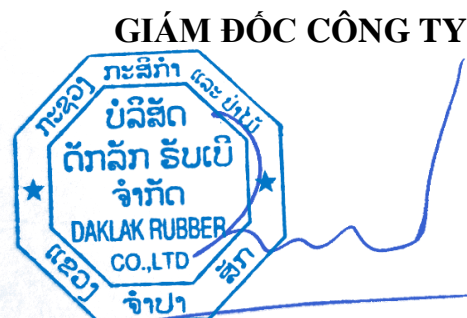
- Thực hiện công tác tuyên truyền đến toàn thể CBCNV nông trường, kiểm tra theo dõi, phát hiện sâu bệnh hại và phải báo cáo ngay với lãnh đạo Công ty để có hướng xử lý. Thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường trong các hoạt động quản lý rừng.

- Quan hệ với chính quyền và nhân dân trong các bản để tuyên truyền về phòng chống dịch sâu bệnh hại, phối hợp với chính quyền để vận động nhân dân tham gia chống dịch sâu bệnh hại khi dịch sâu bệnh hại xuất hiện

Trên đây là Quy định về Quản lý dịch hại tổng hợp. Yêu cầu các Phòng ban chức năng, các nông trường có trách nhiệm thực hiện.

Nơi nhận:

- Ban GDCT;
- Phòng ban Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu VT, Ban FSC.



Nguyễn Đức Hạnh